

XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC VIỆT NAM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN NAM CHUNG (*)

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chăm lo cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức; xác định đội ngũ trí thức Việt Nam là một trong những lực lượng nòng cốt để xây dựng, phát triển đất nước. Bài viết phân tích một số nội dung chính của tư tưởng Hồ Chí Minh về đội ngũ trí thức và một số giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức.

Từ khóa: Đội ngũ trí thức; tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng, phát triển.

Abstract: During his lifetime, President Ho Chi Minh always paid attention to and took care of building and developing a team of intellectuals, and he also acknowledged Vietnamese intellectuals as one of the key forces to build and develop the country. This paper analyzes some key contents in Ho Chi Minh Thought on intellectuals and discusses a number of solutions to implement Resolution No. 45-NQ/TW of the 8th plenary meeting of the 13rd Party Congress on continually building and promoting the role of intellectuals.

Keywords: Intellectuals; Ho Chi Minh Thought; build, develop.

Ngày nhận bài: 22/5/2024

Ngày biên tập: 29/5/2024

Ngày duyệt đăng: 14/6/2024

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam

Thứ nhất, đội ngũ trí thức có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: “Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác”⁽¹⁾. Trí thức được đưa vào thực tế là công cụ tư liệu lao động trực tiếp. Lao động với tư liệu lao động là tri thức trở thành một tiêu chí quan trọng để phân biệt lao động trí thức với các loại lao động khác. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của trí thức: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc”⁽²⁾. Người khẳng định: “Địa vị những người trí thức ái quốc Việt Nam sẽ là cùng với toàn thể đồng bào, kiến thiết một nước Việt

Nam mới, một nước Việt Nam thống nhất và độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc”⁽³⁾.

Từ những ngày đầu xây dựng và tổ chức lực lượng cách mạng, khi đến Quảng Châu (Trung Quốc), Người đã tìm đến *Tâm tâm xã* - một tổ chức yêu nước và tiến bộ của những thanh niên trí thức tiểu tư sản Việt Nam để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và chuẩn bị lực lượng nòng cốt tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Khi trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người đưa ra sáng kiến thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh ngày 19/5/1941 (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) nhằm đoàn kết toàn thể quần chúng nhân dân, trong đó có đội ngũ trí thức. Khi xác định thành phần lực lượng cách mạng là khối liên minh giai cấp, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ trí thức có vai trò quan trọng trong khối liên minh đó: “Lực lượng chủ chốt của cách mạng là công nhân và nông dân. Vì họ là người trực tiếp sản xuất tất cả mọi tài phú làm cho xã hội sống. Vì họ đông hơn hết, mà cũng bị áp bức bóc lột nặng nề hơn hết. Vì chí khí cách

(*) TS; Trường Đại học Điện lực

mạng của họ chắc chắn, bền bỉ hơn của mọi tầng lớp khác. Nhưng cách mạng cũng cần có lực lượng của trí thức”⁽⁴⁾.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền non trẻ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thử thách. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định, trí thức chính là những người có tầm hiểu biết cao hơn so với mặt bằng chung của các tầng lớp, giai cấp khác của dân tộc: “Trí thức là lớp tiên tri tiên giác”⁽⁵⁾. Vì vậy, trong lúc này, trí thức phải có trách nhiệm đối với việc khai mở dân trí, chấn dân khí. Đó là yêu cầu cấp bách trong giai đoạn này, bởi vì “giặc dốt” cũng nguy hại như giặc ngoại xâm. Người chỉ rõ: “Lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến đến chủ nghĩa xã hội”⁽⁶⁾.

Sau Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước. Lúc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp chỉ đạo nhiều đại hội, hội nghị của trí thức Việt Nam, khẳng định vị trí, vai trò và những khả năng, cống hiến to lớn của đội ngũ trí thức cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc: “Trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên xã hội chủ nghĩa càng cần, tiến lên cộng sản chủ nghĩa lại càng cần”⁽⁷⁾. Với những chủ trương, chính sách đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, nhiều trí thức đã có những cống hiến quan trọng cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Nhờ đó, Đảng đã lãnh đạo toàn dân tộc giành được thắng lợi to lớn trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và xây dựng đất nước.

Thứ hai, quan tâm chăm lo đào tạo và rèn luyện đội ngũ trí thức toàn diện về cả đức và tài.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức đối với sự nghiệp cách mạng mà còn luôn quan tâm đào tạo và rèn luyện đội ngũ trí thức để họ nhận thức rõ trách nhiệm, luôn sẵn sàng gương mẫu, đi đầu, dùng tài năng và sức lực của mình để tuyên truyền, phát động phong trào thi đua,

thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước: “Các bạn là bậc trí thức. Các bạn có cái trách nhiệm nặng nề và vẻ vang, là làm gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh một cách rất dũng cảm. Lẽ tất nhiên giới trí thức phải hy sinh đấu tranh, dũng cảm hơn nữa, để làm gương cho nhân dân”⁽⁸⁾.

Người cho rằng, muốn xây dựng được đội ngũ trí thức có chất lượng, đòi hỏi công tác đào tạo phải được đặt lên hàng đầu: “Lao động trí óc cần được khuyến khích giúp đỡ, phát triển tài năng”⁽⁹⁾. Để đào tạo được đội ngũ trí thức, Người yêu cầu phải lựa chọn được những con người ưu tú nhất trong hàng ngũ những người trẻ tuổi: “Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta”⁽¹⁰⁾.

Đào tạo đội ngũ trí thức mới, cải tạo trí thức cũ cho cách mạng, trí thức cần gắn gũi công - nông và học tập tinh thần, nghị lực và sáng kiến của công - nông: “Đào tạo trí thức mới. Cải tạo trí thức cũ. Công nông trí thức hóa. Trí thức công nông hóa”⁽¹¹⁾. Cho nên, trí thức có trình độ chuyên môn cũng luôn phải gắn gũi với nhân dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Với người trí thức mới, tài phải đi đôi với đức, trong đó đức là gốc, bởi vì: “Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất là quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”⁽¹²⁾. Người thiếu đạo đức thì dù có trình độ học vấn, có bằng cấp, học hàm, học vị cao đến mấy cũng chỉ được coi là người làm việc trí óc, chứ chưa thể gọi là trí thức. Để trở thành trí thức thì phải có tài và có đức, việc giáo dục và đào tạo đội ngũ trí thức phải xác định vừa giáo dục nghề nghiệp, tài năng, vừa giáo dục phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng; trí thức phải đem tri thức của mình phục vụ cho nhân dân và đất nước.

Bên cạnh việc khẳng định những cống hiến, hy sinh của đội ngũ trí thức cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế mà giới trí thức thường mắc phải, như bệnh kiêu căng, tự phụ, khinh thường người khác, khinh lao động chân tay, ngại khó nhọc. Từ đó, Người khuyên răn: “Trí thức là hiểu biết” nên “những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế”⁽¹³⁾.

Thứ ba, coi trọng, tin tưởng và sử dụng đội ngũ trí thức.

Coi trọng, tin tưởng và sử dụng đội ngũ trí thức là quan điểm nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người cho rằng, sử dụng trí thức phải thực sự xuất phát từ lòng tin tưởng và kính trọng thì mới phát huy tối đa tài năng của họ, chứ không phải chỉ là mang lại cho họ lợi ích hay công danh cá nhân. Phải coi trọng việc sử dụng trí thức vào từng công việc cụ thể, phải có chính sách chiêu người hiền tài ra giúp đất nước: “Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”⁽¹⁴⁾. Khéo lựa chọn, khéo dùng người tài phải dựa trên cơ sở những tiêu chí nhất định, phải biết đặt người tài vào đúng chỗ, đúng lúc để họ có môi trường phát huy tài năng. Đồng thời, thực sự tin tưởng họ - lòng tin là động lực to lớn thúc đẩy trí thức cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp của Đảng và cách mạng.

2. Tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Một là, nhận thức đúng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức.

Sức mạnh ở mỗi quốc gia được tạo nên bởi nhiều yếu tố, trong đó trí tuệ ở nguồn nhân lực đang trở thành nguồn lực giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 45-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức tiếp tục khẳng định: “Đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu lòng

yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc; là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng”⁽¹⁵⁾. Với việc đưa ra quan niệm và chỉ ra những đặc trưng cơ bản của đội ngũ trí thức, Đảng ta đã thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược khi định vị một cách rõ ràng về đội ngũ trí thức và vai trò của họ trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh phát triển nền kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Khác với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội, đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng. Đội ngũ trí thức Việt Nam không chỉ trực tiếp đề xuất các luận cứ khoa học làm cơ sở cho các quyết sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước về con đường, mô hình quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, mà còn là lực lượng trực tiếp, có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất có chất lượng, hàm lượng khoa học cao cho xã hội. Họ trở thành là nguồn lực đặc biệt trong phát triển nền kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đồng thời, đội ngũ trí thức còn là những người trực tiếp đề xuất, góp ý, biên soạn chương trình, nội dung giáo dục các cấp; trực tiếp truyền đạt, giáo dục, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức.

Đảng ta nhấn mạnh: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo”⁽¹⁶⁾. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, hội nhập, thúc đẩy phân tầng, phân luồng, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống

giáo dục, nhất là giáo dục đại học: “Tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học”⁽¹⁷⁾.

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ; coi trọng đào tạo đại học và trên đại học theo chuẩn quốc tế. Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo đại học theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực và phù hợp. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà giáo, nhà khoa học có tài năng và kinh nghiệm của nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia quá trình đào tạo và nghiên cứu khoa học, công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam; tiếp tục gửi sinh viên Việt Nam ra nước ngoài học tập, đào tạo, bồi dưỡng.

Ba là, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ trí thức thực sự có đức, có tài.

Trọng dụng đội ngũ trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Đề cao đạo đức, trách nhiệm của trí thức trong hoạt động khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, văn học và nghệ thuật. Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn được tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm, phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới có khả năng cạnh tranh quốc tế. Đổi mới công tác quản lý khoa học và công nghệ; chú trọng hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tiếp thu và truyền bá tri thức tiên tiến. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục đại học trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học.

Ưu tiên nguồn ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội, nguồn lực nước ngoài đầu tư phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, các quỹ đầu tư

phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi cho trí thức làm việc, nghiên cứu, sáng tạo và cống hiến. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí thức. Nghiên cứu, sửa đổi tuổi lao động phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí thức và có chính sách động viên, khuyến khích đội ngũ trí thức tích cực tham gia đóng góp ý kiến tư vấn, phản biện xã hội đối với việc hoạch định chính sách, xây dựng và triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công trình, dự án quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh xứng đáng, kịp thời đối với đội ngũ trí thức là động lực quan trọng để kích thích lao động sáng tạo, cũng như tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức tích cực, chủ động nâng cao trình độ, năng lực của bản thân. Bên cạnh đó, cần tiếp tục cải cách chính sách tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các thu nhập khác, các phương tiện sinh hoạt và làm việc nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất, điều kiện làm việc, nghiên cứu... Đây chính là những động lực thúc đẩy đội ngũ trí thức không ngừng phát huy tính tích cực, sáng tạo để đóng góp tài năng, trí tuệ cho sự phát triển của đất nước và xã hội trong giai đoạn hội nhập và phát triển./.

Ghi chú:

(1), (2), (3), (5), (8), (13) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.275, tr.184, tr.184, tr.157, tr.472, tr.275.

(4) Sdd, tập 10, tr.376.

(6), (9), (11) Sdd, tập 7, tr.72, tr.71, tr.72-73.

(7) Sdd, tập 8, tr.59.

(10) Sdd, tập 15, tr.616-617.

(12) Sdd, tập 14, tr.400.

(14) Sdd, tập 4, tr.114.

(15), (17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ tám, Khóa XIII*, Nxb CTQG-ST, H.2023, tr.116-117, tr.122.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.203-204.